

Số: 586/QĐ-ĐHDL

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Khen thưởng sinh viên cuối khóa hệ đào tạo chính quy năm học 2019 - 2020

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Đà Lạt;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên,


**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay khen thưởng năm học 2019 – 2020 cho 383 sinh viên cuối khóa hệ đào tạo chính quy đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện có tên trong danh sách kèm theo cụ thể như sau:

- Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: 64sv
- Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: 193sv
- Đạt danh hiệu sinh viên Khá: 126sv

**Điều 2.** Các ông (bà) Trưởng phòng, trưởng khoa có liên quan và sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CT&CTSV. 



*Lê Minh Chiến*

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2019-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-DHĐL, ngày 28 tháng 7 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt)

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
1	1612802	Ngũ Thảo	Dung	AVK40A	3.18	84	Khá
2	1613071	Nguyễn Vũ Xuân	Triều	AVK40B	3.60	90	Xuất sắc
3	1613072	Đỗ Thị Thanh	Trinh	AVK40B	3.59	89	Giỏi
4	1512603	Cù Giang	Ngọc	AVK40B	3.12	91	Khá
5	1613036	Nguyễn Thị Vân	Thùy	AVK40B	3.04	86	Khá
6	1613093	Nguyễn Thị Kim	Uyên	AVK40B	2.86	88	Khá
7	1613029	Nguyễn Thị	Thương	AVK40C	3.05	93	Khá
8	1612842	Phạm Duy	Hiếu	AVK40C	2.84	77	Khá
9	1613087	Nguyễn Đoan	Túy	AVK40C	2.68	74	Khá
10	1612895	Đào Nguyên Mạnh	Linh	AVK40D	2.95	85	Khá
11	1612849	Trần Nguyễn Thái	Hoà	AVK40F	3.53	89	Giỏi
12	1613007	Nguyễn Thanh	Thảo	AVK40F	3.21	81	Giỏi
13	1613137	Nguyễn Thị Thu	Phương	AVK40SP	4.00	92	Xuất sắc
14	1613141	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	AVK40SP	3.67	90	Xuất sắc
15	1613131	Đào Bùi Diễm	Mi	AVK40SP	3.58	85	Giỏi
16	1613127	Phạm Thị Kim	Liên	AVK40SP	3.50	92	Giỏi
17	1613148	Tạ Nguyễn Huyền	Vy	AVK40SP	3.44	81	Giỏi
18	1613135	Hồ Thị Yến	Nhi	AVK40SP	3.41	84	Giỏi
19	1613123	Nguyễn Thị Phương	Dung	AVK40SP	3.41	83	Giỏi
20	1610790	Lê Thị Thu	Ngân	CHK40	3.75	87	Giỏi
21	1610809	Đỗ Thị Kiều	Trinh	CHK40	3.71	87	Giỏi
22	1610794	Ngô Thị Hồng	Nhung	CHK40	3.44	86	Giỏi
23	1613257	Nguyễn Thị Kiều	Dung	CHK40	3.29	81	Giỏi
24	1610798	Nguyễn Ngọc Thoại	Quyên	CHK40	3.13	79	Khá
25	1610775	Ngô Thị Mỹ	Anh	CHK40	3.10	80	Khá
26	1610787	Trần Thị Ngọc	Mai	CHK40	3.00	84	Khá
27	1610802	Nguyễn Thị Minh	Thư	CHK40	3.00	82	Khá
28	1610782	Nguyễn Thị	Hương	CHK40	3.00	80	Khá
29	1610813	Nguyễn Huỳnh Khánh	Vy	CHK40	2.90	85	Khá
30	1612263	Nguyễn Thị Bích	Ly	CPK40	3.75	94	Xuất sắc
31	1612299	Ngô Thị Ánh	Tuyết	CPK40	3.73	91	Xuất sắc
32	1612293	Trịnh Trương Kim	Trọng	CPK40	3.70	98	Xuất sắc
33	1611770	Nguyễn Thành	Đô	CPK40	3.67	93	Xuất sắc
34	1612269	H'	Ngê	CPK40	3.60	92	Xuất sắc
35	1611746	Đinh Thị	Duyên	CPK40	3.45	88	Giỏi
36	1613153	Rmah H'	Duyên	CPK40	3.40	87	Giỏi

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
37	1612267	Jonung Sang Nai	Nga	CPK40	3.36	91	Giỏi
38	1612281	Phan Thị Phương	Thảo	CPK40	3.36	90	Giỏi
39	1612247	Nguyễn Thị Kim	Hoa	CPK40	3.27	93	Giỏi
40	1612302	Nguyễn Trần Như	Ý	CPK40	3.27	92	Giỏi
41	1612252	K'	Hương	CPK40	3.25	88	Giỏi
42	1610694	Trần Thị Vy	Phương	CSK40	3.88	91	Xuất sắc
43	1610709	Lê Thị Thanh	Tâm	CSK40	3.89	82	Giỏi
44	1613244	Nguyễn Vũ Bảo	Phú	CSK40	3.75	85	Giỏi
45	1610568	Hoàng Lê Lan	Anh	CSK40	3.65	88	Giỏi
46	1610640	Hoàng Đắc	Khải	CSK40	3.63	87	Giỏi
47	1610762	Nguyễn Lâm Khánh	Vân	CSK40	3.48	88	Giỏi
48	1610734	Lê Thị Thanh	Thùy	CSK40	3.48	86	Giỏi
49	1610702	Nguyễn Hồng	Sang	CSK40	3.41	85	Giỏi
50	1610600	Phạm Thị Ngọc	Hà	CSK40	3.36	84	Giỏi
51	1610760	Nguyễn Phương	Uyên	CSK40	3.29	80	Giỏi
52	1610569	Phạm Minh	Anh	CSK40	3.25	86	Giỏi
53	1610618	Lê Thị	Hồng	CSK40	3.25	84	Giỏi
54	1610605	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	CSK40	3.52	78	Khá
55	1610766	Hồ Thị Lê	Vi	CSK40	3.44	79	Khá
56	1610617	Nguyễn Thị Minh	Hoàng	CSK40	3.43	76	Khá
57	1600001	Nguyễn Trần Thanh	Huyền	CSK40	3.38	77	Khá
58	1610721	Trần Thị Mỹ	Thị	CSK40	3.36	78	Khá
59	1610730	Thái Nguyễn Anh	Thư	CSK40	3.36	78	Khá
60	1610567	Huỳnh Thụy Vân	Anh	CSK40	3.17	86	Khá
61	1610575	Lâm Văn	Bá	CSK40	3.12	85	Khá
62	1610761	Trần Thị Hồng	Vân	CSK40	3.11	78	Khá
63	1610621	Nguyễn Thị Thu	Huế	CSK40	3.00	86	Khá
64	1610566	Huỳnh Thị Hiếu	An	CSK40	3.00	85	Khá
65	1610649	Ngô Phương	Linh	CSK40	3.00	81	Khá
66	1610729	Huỳnh Thị Thanh	Thư	CSK40	3.00	78	Khá
67	1610585	Trần Ngọc	Diệp	CSK40	2.96	79	Khá
68	1613238	Đoàn Thị	Dung	CSK40	2.86	81	Khá
69	1610652	Huỳnh Thị Bích	Loan	CSK40	2.86	74	Khá
70	1610590	Bùi Hải	Dương	CSK40	2.79	83	Khá
71	1610637	Trần Ngọc Minh	Huyền	CSK40	2.78	75	Khá
72	1611972	Vũ Thị Bích	Hiền	DLK40	4.00	94	Xuất sắc
73	1612102	Nguyễn Lê Diễm	Phương	DLK40	4.00	93	Xuất sắc
74	1612164	Nguyễn Thị Phương Hồng	Thùy	DLK40	4.00	92	Xuất sắc
75	1612078	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DLK40	3.89	90	Xuất sắc
76	1611949	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DLK40	3.88	93	Xuất sắc
77	1612052	Đinh Thị Thanh	Mai	DLK40	3.77	92	Xuất sắc
78	1612119	Đỗ Thị	Sương	DLK40	3.69	94	Xuất sắc

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
79	1611968	Huỳnh Thị	Hiền	DLK40	3.69	92	Xuất sắc
80	1611959	Đình Thị	Hằng	DLK40	3.68	92	Xuất sắc
81	1611888	Hà Thị Lan	Anh	DLK40	3.61	91	Xuất sắc
82	1611916	Ngô Đoàn Linh	Chi	DLK40	3.61	90	Xuất sắc
83	1612197	Nguyễn Tấn	Tú	DLK40	3.60	91	Xuất sắc
84	1612210	Phạm Tú	Uyên	DLK40	3.87	86	Giỏi
85	1611925	Nguyễn Thị	Đào	DLK40	3.81	84	Giỏi
86	1612190	Lê Tú	Trinh	DLK40	3.75	89	Giỏi
87	1612216	Nguyễn Thúy	Vi	DLK40	3.72	87	Giỏi
88	1612088	Nguyễn Thị	Nhung	DLK40	3.69	89	Giỏi
89	1612090	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	DLK40	3.69	82	Giỏi
90	1612071	Nguyễn Thị Bích	Ngân	DLK40	3.62	88	Giỏi
91	1612024	Võ Thị Thanh	Lan	DLK40	3.59	88	Giỏi
92	1612113	Nguyễn Xuân	Quỳnh	DLK40	3.58	91	Giỏi
93	1613384	Lê Thị Hồng	Huê	DLK40	3.58	91	Giỏi
94	1612226	Lê Thị Như	Ý	DLK40	3.58	89	Giỏi
95	1611886	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	DLK40	3.58	89	Giỏi
96	1612153	Trần Thị Hoài	Thương	DLK40	3.52	90	Giỏi
97	1612146	Nguyễn Thị Anh	Thư	DLK40	3.52	83	Giỏi
98	1612144	Nguyễn Thị Hồng	Thu	DLK40	3.47	88	Giỏi
99	1613376	Lê Thị Hồng	Diệu	DLK40	3.47	84	Giỏi
100	1612184	Nguyễn Thị	Trang	DLK40	3.46	91	Giỏi
101	1612048	Lê Thị Thùy	Linh	DLK40	3.46	90	Giỏi
102	1611978	Lê Thị	Hiếu	DLK40	3.46	88	Giỏi
103	1612168	Vũ Thị Kiều	Tiên	DLK40	3.42	93	Giỏi
104	1612025	Nguyễn Thị Kim	Lan	DLK40	3.41	81	Giỏi
105	1612042	Phạm Thị Mỹ	Linh	DLK40	3.38	87	Giỏi
106	1611884	Nguyễn Khả	Ái	DLK40	3.35	89	Giỏi
107	1611969	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	DLK40	3.35	87	Giỏi
108	1611885	Nguyễn Đình	An	DLK40	3.28	88	Giỏi
109	1612135	Phan Thị Thu	Thảo	DLK40	3.26	89	Giỏi
110	1611909	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	DLK40	3.21	88	Giỏi
111	1612174	Nguyễn Thị Hương	Trà	DLK40	3.62	77	Khá
112	1612150	Nguyễn Thị	Thuần	DLK40	3.41	79	Khá
113	1612201	Phạm Thanh	Tuấn	DLK40	3.31	74	Khá
114	1611931	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	DLK40	3.19	76	Khá
115	1612010	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DLK40	3.13	84	Khá
116	1611960	Ngô Thị	Hằng	DLK40	3.12	86	Khá
117	1611943	Phạm Đức	Duy	DLK40	3.12	80	Khá
118	1611996	Châu Thị Thu	Huệ	DLK40	3.10	87	Khá
119	1612177	Nguyễn Cao Bích	Trâm	DLK40	3.09	84	Khá
120	1612068	Huỳnh Văn	Nam	DLK40	3.09	79	Khá

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
121	1611900	Vi Trương Thái	Bảo	DLK40	3.08	91	Khá
122	1612005	Bùi Thị Thu	Hường	DLK40	3.00	86	Khá
123	1612221	Trần Thị Khánh	Vy	DLK40	3.00	84	Khá
124	1612198	Nguyễn Vũ Minh	Tuấn	DLK40	3.00	73	Khá
125	1612045	Vũ Ngọc Phương	Linh	DLK40	2.95	85	Khá
126	1611913	Nguyễn Thị Kim	Chi	DLK40	2.91	80	Khá
127	1612096	Võ Văn Tiên	Phong	DLK40	2.78	78	Khá
128	1612098	Nguyễn Quốc Hoài	Phương	DLK40	2.78	75	Khá
129	1612060	Nguyễn Vũ Kiều	My	DLK40	2.69	80	Khá
130	1611964	Bùi Nguyễn Mỹ	Hạnh	DLK40	2.69	80	Khá
131	1611895	Trần Thị Kim	Anh	DLK40	2.69	76	Khá
132	1612618	Lê Thị	Thương	DPK40HQ	4.00	92	Xuất sắc
133	1612679	Trần Thị Thanh	Tuyền	DPK40HQ	4.00	90	Xuất sắc
134	1612682	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	DPK40HQ	3.87	91	Xuất sắc
135	1612587	Nguyễn Lê Phương	Thảo	DPK40HQ	3.87	91	Xuất sắc
136	1612658	Lê Thị	Trang	DPK40HQ	3.77	90	Xuất sắc
137	1612464	Nguyễn Thị	Linh	DPK40HQ	3.70	91	Xuất sắc
138	1612551	Nguyễn Thị	Phương	DPK40HQ	4.00	89	Giỏi
139	1612599	Dương Thị	Thảo	DPK40HQ	4.00	89	Giỏi
140	1612651	Dương Thị Hiền	Trang	DPK40HQ	3.88	89	Giỏi
141	1612393	Ma	Hiều	DPK40HQ	3.88	86	Giỏi
142	1612413	Ung Thị Bích	Hợp	DPK40HQ	3.88	80	Giỏi
143	1612666	Hoàng Thị Bích	Trinh	DPK40HQ	3.87	88	Giỏi
144	1612315	Phan Thị Vân	Anh	DPK40HQ	3.87	87	Giỏi
145	1612366	Đỗ Hoàng	Hà	DPK40HQ	3.87	83	Giỏi
146	1612462	Dương Thị Diệu	Linh	DPK40HQ	3.85	89	Giỏi
147	1612570	Trần Như	Quỳnh	DPK40HQ	3.79	87	Giỏi
148	1612556	Phạm Nguyên Thy	Phương	DPK40HQ	3.77	83	Giỏi
149	1612385	Nông Thị Bích	Hạnh	DPK40HQ	3.74	88	Giỏi
150	1612614	Nguyễn Huỳnh Thùy	Thương	DPK40HQ	3.74	85	Giỏi
151	1612649	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	DPK40HQ	3.74	84	Giỏi
152	1612671	Trần Ngọc Thanh	Trúc	DPK40HQ	3.72	84	Giỏi
153	1612320	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DPK40HQ	3.61	86	Giỏi
154	1612378	Nguyễn Thị	Hằng	DPK40HQ	3.55	82	Giỏi
155	1612662	Tạ Thùy	Trang	DPK40HQ	3.55	81	Giỏi
156	1612638	Ngô Thủy	Tiên	DPK40HQ	3.43	83	Giỏi
157	1612394	Bùi Lê Minh	Hiều	DPK40HQ	3.43	80	Giỏi
158	1612619	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DPK40HQ	3.42	83	Giỏi
159	1612348	Trần Thị Thúy	Diễm	DPK40HQ	3.42	82	Giỏi
160	1612430	Nguyễn Lê Ngọc	Huyền	DPK40HQ	3.33	81	Giỏi
161	1612451	Phạm Trần Mỹ	Linh	DPK40HQ	3.28	81	Giỏi
162	1612484	Bùi Thị	Minh	DPK40HQ	3.43	77	Khá

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
163	1612404	Trần Thu	Hoài	DPK40HQ	3.15	84	Khá
164	1612342	Trần Thị	Danh	DPK40HQ	3.15	83	Khá
165	1612601	Nguyễn Trọng	Thích	DPK40HQ	3.07	88	Khá
166	1612479	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	DPK40NB	3.73	87	Giỏi
167	1612620	Trương Thị Thanh	Thúy	DPK40NB	3.47	89	Giỏi
168	1613437	Nguyễn Thị Như	Yến	DPK40NB	3.19	85	Khá
169	1612534	Lê Nguyễn Phương	Nhung	DPK40NB	3.16	85	Khá
170	1612439	Vương Nhật	Lâm	DPK40NB	3.13	84	Khá
171	1612606	Đỗ Thị Ngọc	Thơ	DPK40NB	3.08	80	Khá
172	1612538	Nguyễn Văn	Oanh	DPK40NB	3.00	82	Khá
173	1612368	Nguyễn Thị	Hà	DPK40NB	2.75	79	Khá
174	1610386	Đinh Thị Hằng	Nga	HHK40	3.39	94	Giỏi
175	1610392	Đặng Thị Vũ	Thư	HHK40	2.87	89	Khá
176	1610426	Cao Nguyễn Hoàng	Yến	HHK40SP	3.86	90	Xuất sắc
177	1610415	Nguyễn Như	Quyên	HHK40SP	3.61	93	Xuất sắc
178	1610424	Hoàng Đình	Vân	HHK40SP	3.83	88	Giỏi
179	1610423	Nguyễn Thị Kim	Uyên	HHK40SP	3.83	85	Giỏi
180	1610401	Nguyễn Thị	Dung	HHK40SP	3.81	89	Giỏi
181	1610413	Trần Bảo	Nhi	HHK40SP	3.71	83	Giỏi
182	1610403	Trần Thị Thu	Hiền	HHK40SP	3.57	89	Giỏi
183	1610406		K'Sul	HHK40SP	3.29	82	Giỏi
184	1610407	Nguyễn Phương	Mai	HHK40SP	3.23	85	Giỏi
185	1611718	Nguyễn Vũ Lan	Vi	LHK40A	4.00	91	Xuất sắc
186	1611278	Nguyễn Văn	Di	LHK40A	3.80	90	Xuất sắc
187	1611352	Nguyễn Thị Thu	Hiền	LHK40A	3.67	93	Xuất sắc
188	1611613	Bùi Thị Phương	Thảo	LHK40A	3.86	89	Giỏi
189	1611618	Phan Thị	Thảo	LHK40A	3.80	83	Giỏi
190	1611499	Nguyễn Thị Kim	Ngân	LHK40A	3.71	86	Giỏi
191	1611522	Tô Kiều	Nhi	LHK40A	3.67	89	Giỏi
192	1611596	Lê Thị Thanh	Thanh	LHK40A	3.67	87	Giỏi
193	1611617	Phạm Thị Phương	Thảo	LHK40A	3.67	87	Giỏi
194	1611611	Trịnh Phương	Thảo	LHK40A	3.62	87	Giỏi
195	1611652	Cao Đặng Mỹ	Thùy	LHK40A	3.57	90	Giỏi
196	1611481	Ngô Nhật	Minh	LHK40A	3.57	90	Giỏi
197	1611225	Bùi Thị Lan	Anh	LHK40A	3.57	87	Giỏi
198	1611679	Trần Thị Kim	Trang	LHK40A	3.57	85	Giỏi
199	1611572	Nguyễn Tú	Quyên	LHK40A	3.57	83	Giỏi
200	1611403	Phạm Thị Minh	Huyền	LHK40A	3.50	89	Giỏi
201	1611439	Trần Thị Thanh	Lan	LHK40A	3.50	87	Giỏi
202	1611475	Lê Thị Thanh	Mai	LHK40A	3.50	83	Giỏi
203	1611285	Nguyễn Văn	Định	LHK40A	3.46	88	Giỏi
204	1611280	Nguyễn Thị Kim	Điệp	LHK40A	3.44	87	Giỏi

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
205	1611586	Lê Xuân	Tài	LHK40A	3.44	87	Giỏi
206	1611705	Nguyễn Thị	Tuyết	LHK40A	3.44	86	Giỏi
207	1611336	Ngô Thị Thu	Hằng	LHK40A	3.44	85	Giỏi
208	1611347	Đào Thị Xuân	Hiền	LHK40A	3.44	82	Giỏi
209	1611624	Lương Thị	Thiết	LHK40A	3.43	85	Giỏi
210	1611396	Đỗ Đức	Huy	LHK40A	3.38	89	Giỏi
211	1611345	Trần Minh	Hậu	LHK40A	3.38	87	Giỏi
212	1611635	Nguyễn Thị Mai	Thư	LHK40A	3.38	83	Giỏi
213	1611489	Nguyễn Thị Hà	My	LHK40A	3.33	91	Giỏi
214	1611539	Tô Thị Kim	Oanh	LHK40A	3.33	85	Giỏi
215	1611456	Võ Dương Mỹ	Linh	LHK40A	3.33	84	Giỏi
216	1611658	Nguyễn Lê Thùy	Tiên	LHK40A	3.33	83	Giỏi
217	1611568	Hoàng Thị	Quy	LHK40A	3.30	87	Giỏi
218	1611607	Nguyễn Phương	Thảo	LHK40A	3.30	86	Giỏi
219	1611610	Hoàng Văn	Thảo	LHK40A	3.30	86	Giỏi
220	1611322	Cao Ngân	Hà	LHK40A	3.30	83	Giỏi
221	1611267	Nguyễn Thanh	Danh	LHK40A	3.29	88	Giỏi
222	1611444	Nguyễn Thị	Liên	LHK40A	3.29	84	Giỏi
223	1611677	Trần Thùy	Trang	LHK40A	3.25	90	Giỏi
224	1611450	Nguyễn Thị Hoa	Linh	LHK40A	3.25	89	Giỏi
225	1611427	Đỗ Tấn	Khoa	LHK40A	3.25	88	Giỏi
226	1611369	Phan Thị	Hoa	LHK40A	3.25	87	Giỏi
227	1611633	Quảng Thị Mỹ	Thu	LHK40A	3.20	86	Giỏi
228	1611702	Ma	Tuyên	LHK40A	3.44	77	Khá
229	1611348	Ka'	Hiền	LHK40A	3.17	88	Khá
230	1611516	Y	Nhâm	LHK40A	3.14	87	Khá
231	1611517	Lê Thị Thanh	Nhàn	LHK40A	3.14	86	Khá
232	1611699	Hoàng Xuân	Tùng	LHK40A	3.14	86	Khá
233	1611243	Phạm Thị	Bích	LHK40A	3.14	84	Khá
234	1611484	Phạm Thị Diệu	My	LHK40A	3.14	79	Khá
235	1611451	Nguyễn Thị Thùy	Linh	LHK40A	3.13	82	Khá
236	1611599	Nguyễn Văn	Thành	LHK40A	3.11	87	Khá
237	1611670	Nguyễn Bùi Thu	Trang	LHK40A	3.11	86	Khá
238	1611563	Nguyễn Văn Trọng	Quang	LHK40A	3.11	82	Khá
239	1611231	Nguyễn Thế	Anh	LHK40A	3.00	87	Khá
240	1611463	Phan Thị Kim	Long	LHK40A	3.00	86	Khá
241	1611472	K' Jác	Ly	LHK40A	3.00	86	Khá
242	1611734	Nguyễn Thị Như	Ý	LHK40A	3.00	85	Khá
243	1611324	Hoàng Thị Hải	Hà	LHK40A	3.00	83	Khá
244	1611404	Lê Thị	Huyền	LHK40A	3.00	82	Khá
245	1611519	Lý Minh	Nhân	LHK40A	3.00	82	Khá
246	1611622	Phan Tấn	Thiên	LHK40A	3.00	82	Khá

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
247	1611486	Châu Thiên Diễm	My	LHK40A	2.92	83	Khá
248	1611686	Nguyễn Đình	Trụ	LHK40A	2.91	79	Khá
249	1611382	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	LHK40A	2.89	84	Khá
250	1611623	Nguyễn Lê Thanh	Thiện	LHK40A	2.84	85	Khá
251	1611674	Nguyễn Thị Thùy	Trang	LHK40A	2.83	85	Khá
252	1611656	Nguyễn Thị Á	Tiên	LHK40A	2.83	83	Khá
253	1611554	Hoàng Thị	Phượng	LHK40A	2.80	87	Khá
254	1611462	Đình Tấn	Lợi	LHK40A	2.75	84	Khá
255	1613340	Nay H'	Nhung	LHK40A	2.64	80	Khá
256	1611233	Phạm Thị Ngọc	Ánh	LHK40B	4.00	91	Xuất sắc
257	1611422	Trần Đoàn Duy	Khánh	LHK40B	3.88	94	Xuất sắc
258	1611298	Lê Đăng	Dũng	LHK40B	3.88	93	Xuất sắc
259	1611438	Đặng Thị	Lan	LHK40B	3.88	91	Xuất sắc
260	1611244	Hoàng An	Bình	LHK40B	3.88	90	Xuất sắc
261	1611713	Tôn Thị Hoàng Tuyết	Vân	LHK40B	3.88	90	Xuất sắc
262	1611371	Hoàng Kim	Hòa	LHK40B	3.86	90	Xuất sắc
263	1611431	Lê Đình	Lai	LHK40B	3.83	93	Xuất sắc
264	1611661	Huỳnh Quang	Tiến	LHK40B	3.83	93	Xuất sắc
265	1611698	Võ Xuân	Tuấn	LHK40B	3.83	91	Xuất sắc
266	1613312	Trần Quang	Anh	LHK40B	3.75	98	Xuất sắc
267	1611334	Nguyễn Thị	Hằng	LHK40B	3.75	92	Xuất sắc
268	1611375	Hà Phước	Hoàng	LHK40B	3.75	91	Xuất sắc
269	1611323	Trần Thị Ngân	Hà	LHK40B	3.71	91	Xuất sắc
270	1611321	Phan Thị Thúy	Hà	LHK40B	3.71	90	Xuất sắc
271	1611609	Phạm Lê Phương	Thảo	LHK40B	3.71	90	Xuất sắc
272	1611687	Nguyễn Thị Nhã	Trúc	LHK40B	3.67	91	Xuất sắc
273	1611264	Hoàng Thị	Dẫn	LHK40B	3.67	90	Xuất sắc
274	1611651	Trần Thị Thanh	Thùy	LHK40B	3.63	91	Xuất sắc
275	1611681	Trần Thị Thùy	Trang	LHK40B	3.63	91	Xuất sắc
276	1611297	Ngô Tiến	Dũng	LHK40B	3.60	93	Xuất sắc
277	1611293	Vũ Thị Kim	Dung	LHK40B	3.83	80	Giỏi
278	1611317	Nguyễn Thị Hương	Giang	LHK40B	3.75	89	Giỏi
279	1611505	Lê Thị	Ngọc	LHK40B	3.75	89	Giỏi
280	1611435	Trần Thị Thùy	Lâm	LHK40B	3.75	86	Giỏi
281	1611409	Đình Thị Kim	Huyền	LHK40B	3.71	87	Giỏi
282	1611393	Lê Thị	Hương	LHK40B	3.67	86	Giỏi
283	1611579	Đặng Thị Bích	Sinh	LHK40B	3.63	86	Giỏi
284	1611555	Nguyễn Thị	Phượng	LHK40B	3.63	81	Giỏi
285	1611272	Đình Thị	Đào	LHK40B	3.63	81	Giỏi
286	1611525	Phạm Thị Quỳnh	Như	LHK40B	3.60	85	Giỏi
287	1611589	Lâm Minh	Tân	LHK40B	3.57	91	Giỏi
288	1611657	Ka Sa Ha	Tiên	LHK40B	3.57	91	Giỏi

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
289	1611383	Đỗ Hữu	Huân	LHK40B	3.57	86	Giỏi
290	1611671	Trần Thị Thảo	Trang	LHK40B	3.56	87	Giỏi
291	1611411	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	LHK40B	3.56	86	Giỏi
292	1611311	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	LHK40B	3.56	82	Giỏi
293	1611344	Mai Chung	Hậu	LHK40B	3.55	90	Giỏi
294	1611683	Nguyễn Thùy	Trình	LHK40B	3.50	91	Giỏi
295	1611600	Nguyễn Đình	Thành	LHK40B	3.50	89	Giỏi
296	1611566	Trần Ái	Quốc	LHK40B	3.43	85	Giỏi
297	1611399	Trần Quang	Huy	LHK40B	3.43	85	Giỏi
298	1611570	Vũ Hoàng Bảo	Quyên	LHK40B	3.33	90	Giỏi
299	1611546	Phạm Hoàng Như	Phương	LHK40B	3.33	81	Giỏi
300	1611649	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	LHK40B	3.30	87	Giỏi
301	1611268	Nguyễn Công	Danh	LHK40B	3.25	88	Giỏi
302	1611388	Phạm Công	Hùng	LHK40B	3.25	82	Giỏi
303	1611523	Vương Diệp	Nhi	LHK40B	3.25	82	Giỏi
304	1611597	Hồ Thị Phương	Thanh	LHK40B	3.22	89	Giỏi
305	1611238	Y Pháp	Ayün	LHK40B	3.22	89	Giỏi
306	1611447	Nguyễn Thị Thùy	Linh	LHK40B	3.22	84	Giỏi
307	1611733	Nguyễn Thị Trúc	Xuân	LHK40B	3.22	82	Giỏi
308	1611511	Đỗ Trần Hạnh	Nguyên	LHK40B	3.20	75	Khá
309	1611631	Đàng Năng Hoài	Thông	LHK40B	3.17	82	Khá
310	1611308	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	LHK40B	3.14	84	Khá
311	1611235	Nguyễn Thị Diệu	Ánh	LHK40B	3.14	83	Khá
312	1610019	Lý Thị	Chinh	LHK40B	3.14	81	Khá
313	1611259	Cù Tuấn	Cường	LHK40B	3.14	80	Khá
314	1611250	Nguyễn Linh	Chi	LHK40B	3.14	75	Khá
315	1611536	K' Hàng	Ny	LHK40B	3.08	82	Khá
316	1611709	Trần Nguyễn Tố	Uyên	LHK40B	3.00	89	Khá
317	1611690	Nguyễn Công	Trương	LHK40B	3.00	88	Khá
318	1611723	Trịnh Thị	Việt	LHK40B	3.00	86	Khá
319	1611595	Trịnh Thị	Thanh	LHK40B	3.00	82	Khá
320	1611303	Lê Thanh	Duy	LHK40B	3.00	81	Khá
321	1611701	Xích Thị Ngọc	Tươi	LHK40B	3.00	73	Khá
322	1611591	Nguyễn Nhật	Tấn	LHK40B	3.00	72	Khá
323	1611478	Phạm Văn	Mên	LHK40B	2.89	82	Khá
324	1611508	Đoàn Trung	Nguyên	LHK40B	2.75	85	Khá
325	1611366	H Dliu	Hmök	LHK40B	2.70	80	Khá
326	1611494	Đình Xuân	Nam	LHK40B	2.63	84	Khá
327	1611849	Cao Bảo	Lâm	LSK40SP	3.73	95	Xuất sắc
328	1610476	Trần Đại	Lộc	MTK40	3.66	90	Xuất sắc
329	1610467	Nguyễn Thị Thu	Hà	MTK40	3.02	84	Khá
330	1610529	Lưu Thị Thanh	Huyền	NHK40	3.75	93	Xuất sắc

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
331	1610814	Vũ Hải	Yến	NHK40	3.71	84	Giỏi
332	1610550	Trần Thị Thanh	Thảo	NHK40	3.50	83	Giỏi
333	1610508	Lê Thị Hoài	Anh	NHK40	3.50	83	Giỏi
334	1610548	Võ Minh	Tâm	NHK40	3.44	95	Giỏi
335	1610563	Thái Thị Hoàng	Trinh	NHK40	3.44	83	Giỏi
336	1610535	Đoàn Thị	Mai	NHK40	3.38	85	Giỏi
337	1610564	Nguyễn Xuân	Trương	NHK40	3.13	82	Khá
338	1610511	Huỳnh Quốc	Bào	NHK40	3.11	82	Khá
339	1610553	Nguyễn Thị Lê	Thi	NHK40	3.00	82	Khá
340	1611807	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	NVK40	3.89	94	Xuất sắc
341	1611792	Lê Văn	Khanh	NVK40	3.75	94	Xuất sắc
342	1611780	Vũ Đoàn Ngọc	Anh	NVK40	3.75	93	Xuất sắc
343	1611806	Ngô Thị	Thu	NVK40	3.70	94	Xuất sắc
344	1611784	Phan Thị Ngọc	Bích	NVK40	3.70	92	Xuất sắc
345	1611772	Võ Nhật	Linh	NVK40	3.56	93	Giỏi
346	1611769	Lê Thị Ngọc	Bích	NVK40	3.42	92	Giỏi
347	1611868	Bùi Thị Yến	Nhi	NVK40	3.39	93	Giỏi
348	1611803	Hoàng Văn	Thắng	NVK40	3.33	91	Giỏi
349	1611812	Lê Nguyễn Ánh	Xuân	NVK40	3.13	91	Khá
350	1611787	Tạ Xuân	Hà	NVK40	3.13	91	Khá
351	1611828	Trần Thị	Quỳnh	NVK40SP	3.43	89	Giỏi
352	1612718	Lê Thị Hương	Giang	QHK40	3.90	89	Giỏi
353	1612731	Lê Thị	Mai	QHK40	3.90	87	Giỏi
354	1612752	Huỳnh Thị	Tùng	QHK40	3.80	83	Giỏi
355	1612745	Huỳnh Thị Thùy	Tiên	QHK40	3.78	89	Giỏi
356	1612741	Mai Thị	Thắm	QHK40	3.63	89	Giỏi
357	1613442	Phạm Thị Thanh	Thùy	QHK40	3.57	82	Giỏi
358	1612748	Chung Linh	Trang	QHK40	3.53	86	Giỏi
359	1610443	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	SHK40SP	3.78	89	Giỏi
360	1610442	Dương Thị Quỳnh	Hoa	SHK40SP	3.53	87	Giỏi
361	1610438	Cao Thị Lan	Anh	SHK40SP	3.50	90	Giỏi
362	1610440	Lê Thị	Duyên	SHK40SP	3.23	87	Giỏi
363	1613476	Phùng Minh	Hiếu	TNK40	3.13	92	Khá
364	1610081	Phạm Minh Thùy	Trúc	TNK40SP	3.81	89	Giỏi
365	1610071	Huỳnh Nguyễn Anh	Tài	TNK40SP	3.70	87	Giỏi
366	1610083	Vũ Thị Hồng	Vân	TNK40SP	3.56	86	Giỏi
367	1610070	Phạm Bích	Phượng	TNK40SP	3.56	84	Giỏi
368	1610062	Nguyễn Thụy Trâm	Anh	TNK40SP	3.45	87	Giỏi
369	1610066	Huỳnh Thị Kim	Hằng	TNK40SP	3.33	87	Giỏi
370	1610064	Nguyễn Thị Anh	Đào	TNK40SP	3.21	84	Giỏi
371	1610061	Vũ Thị Thúy	Anh	TNK40SP	3.09	84	Khá
372	1610077	Lê Ngọc Minh	Thu	TNK40SP	2.98	83	Khá

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp	ĐTB	ĐRL	Xếp loại KT
373	1610065	Nguyễn Thị Ái	Diễm	TNK40SP	2.95	87	Khá
374	1610067	K'	Lập	TNK40SP	2.83	81	Khá
375	1613214	Hứa Thị	Trăng	VLK40	3.59	83	Giỏi
376	1610268	Hà Huy	Hậu	VLK40SP	3.83	92	Xuất sắc
377	1610295	Phan Tô	Uyên	VLK40SP	3.74	97	Xuất sắc
378	1610286	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	VLK40SP	3.68	90	Xuất sắc
379	1610285	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	VLK40SP	3.47	84	Giỏi
380	1610290	Trần Ngọc Trúc	Thy	VLK40SP	3.07	86	Khá
381	1610264	Hồ Hữu Nhật	Duy	VLK40SP	3.00	83	Khá
382	1610274	Lê Nguyễn Lê	Khanh	VLK40SP	3.00	81	Khá
383	1610284	Trương Thị Bích	Ngọc	VLK40SP	2.70	83	Khá

Danh sách bao gồm 383 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

*Lê Minh Chiến*

